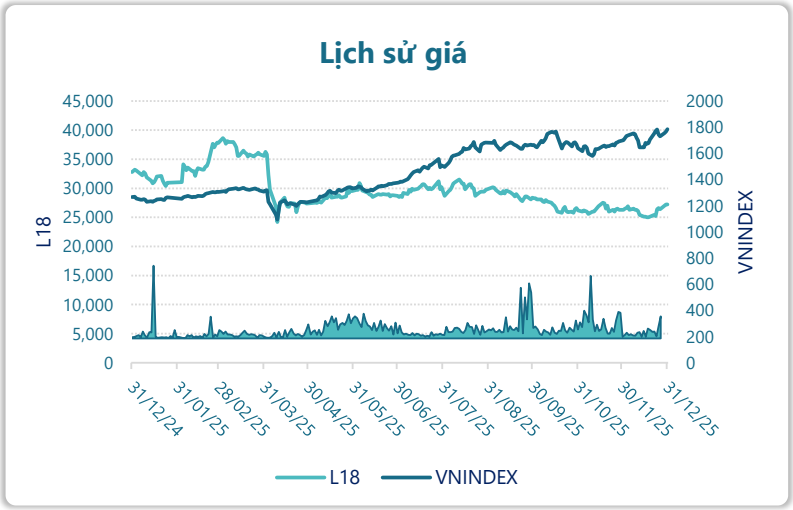
FireAnt

CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18 (HNX: L18)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**27,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	38,627
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,194
SL cổ phiếu LH	45,739,793
KLGD BQ 20 phiên (CP)	48,180
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,244
P/E	7.3
EPS	3,704

DT thuần

Q4/25

2,408

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,601| 198%

YoY: ▲ 850| 54.6%

LN sau thuế

Q4/25

129

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 107| 487%

YoY: ▲ 33.6| 34.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

5.9%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2025

4,826

tỷ VNĐ

YoY: ▼99.0| -2.0%

LN sau thuế

2025

189

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.0| -16.0%

ROE

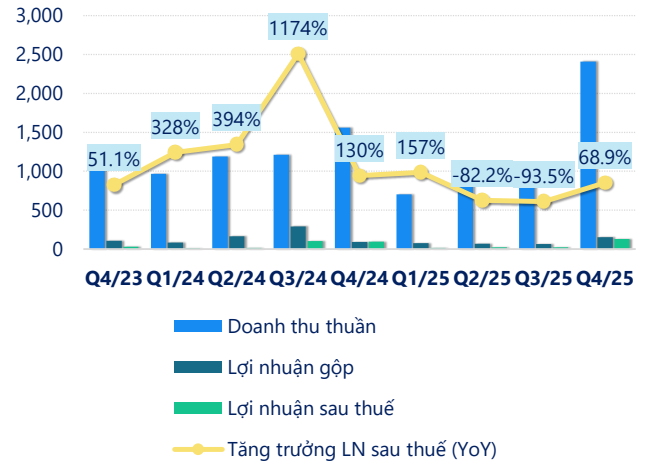
2025

19.0%

+/- YoY: ▼ 10.4%

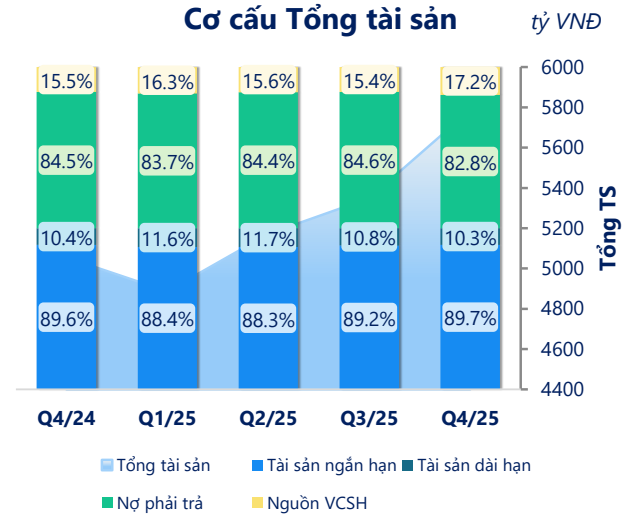
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



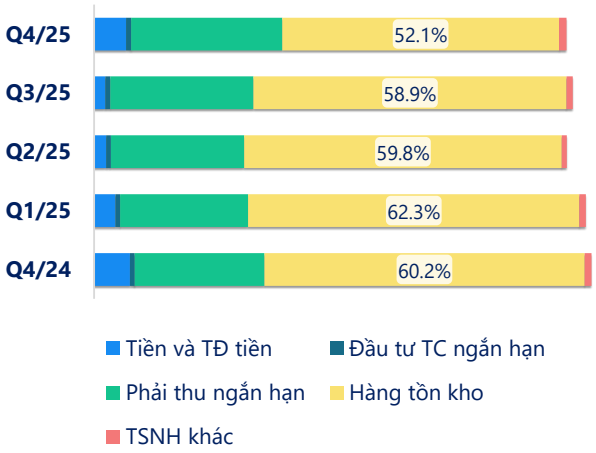
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



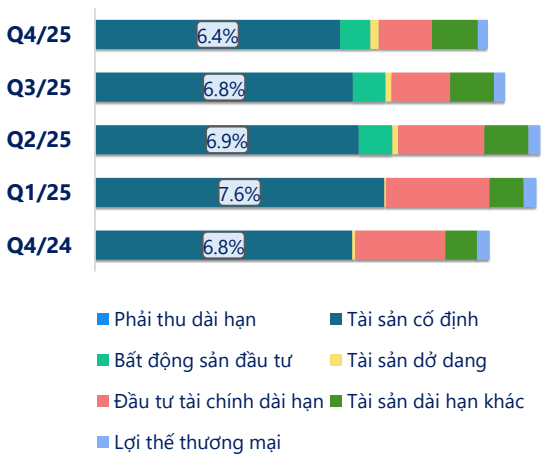
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



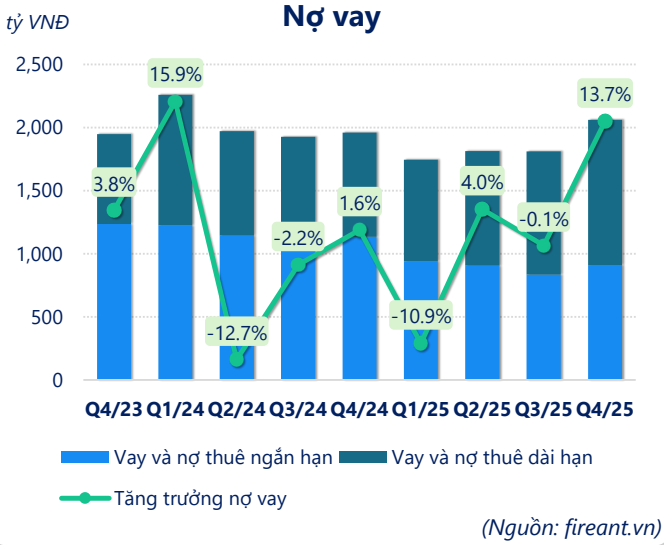
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



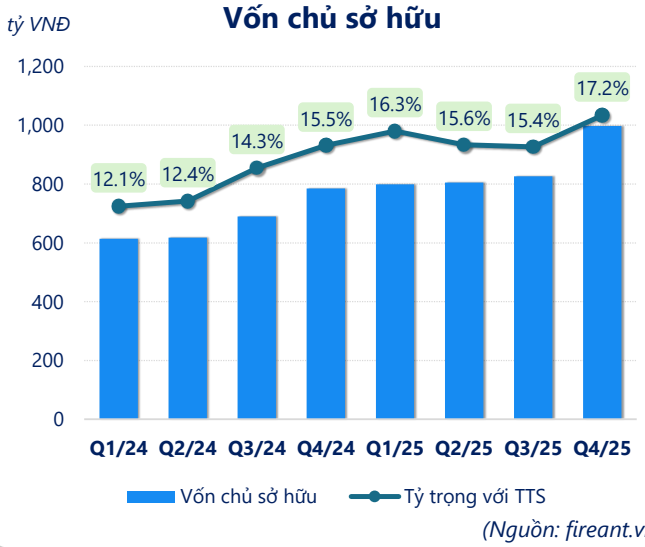
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



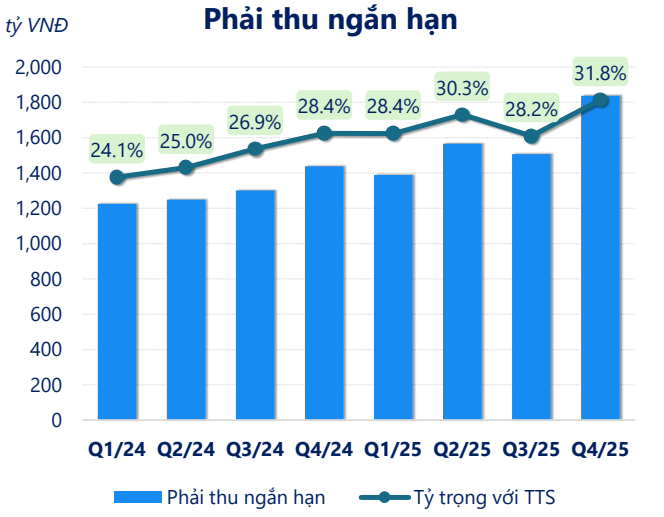
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



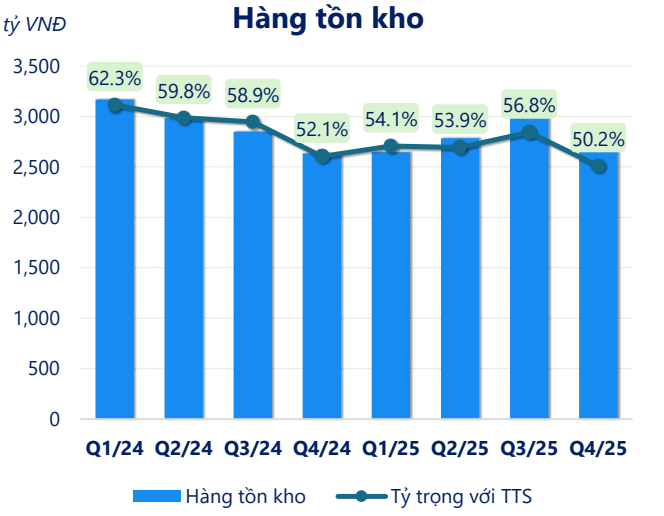
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



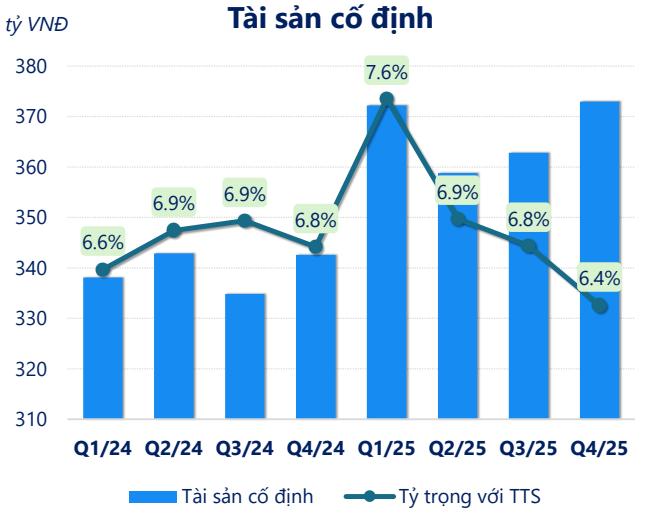
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



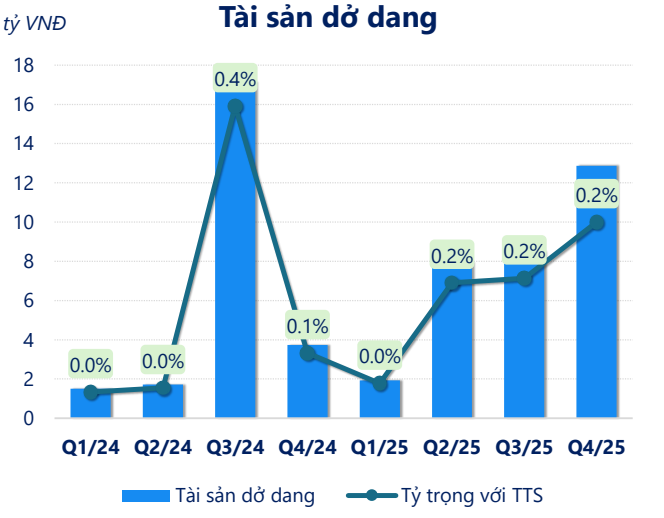
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



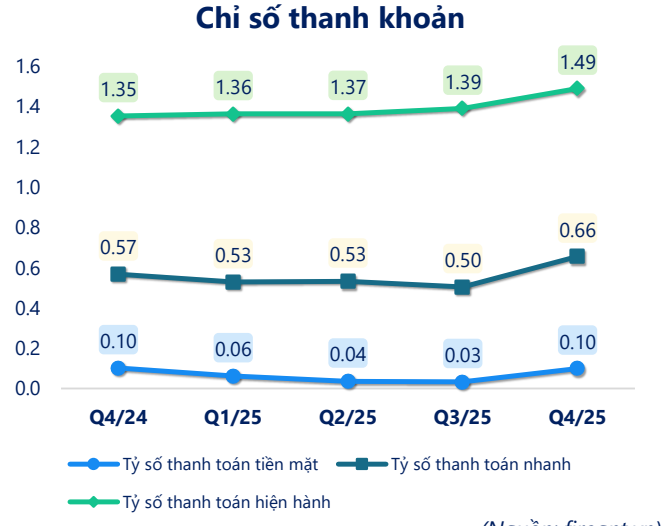
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



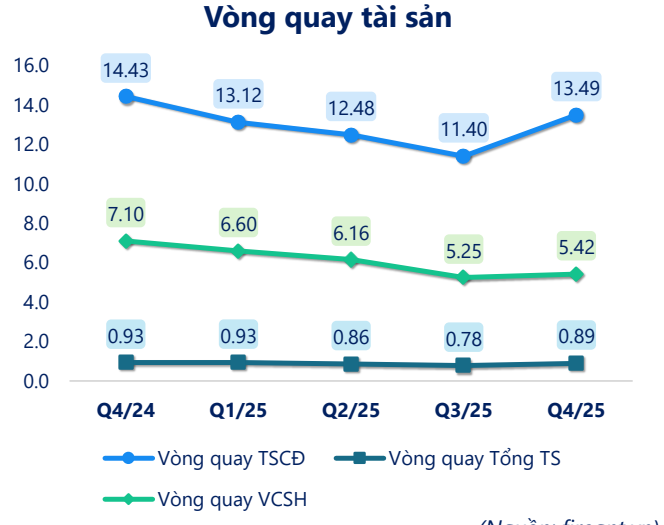
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**5,056**	**4,887**	**5,172**	**5,349**	**5,787**
Tài sản ngắn hạn	**4,530**	**4,319**	**4,566**	**4,771**	**5,188**
Tiền và tương đương tiền	341	196	118	113	347
Đầu tư tài chính ngắn hạn	48.3	48.3	48.3	48.3	51.6
Phải thu ngắn hạn	1,437	1,388	1,566	1,507	1,838
Hàng tồn kho	2,633	2,645	2,785	3,041	2,905
Tài sản ngắn hạn khác	71.2	41.1	47.7	61.8	47.4
Tài sản dài hạn	**525**	**568**	**607**	**578**	**599**
Phải thu dài hạn	0.03	0.02	0.48	0.48	0.49
Tài sản cố định	343	372	359	363	373
Bất động sản đầu tư	0	0	45.7	46.0	46.0
Tài sản dở dang	3.74	1.92	7.95	8.48	12.9
Đầu tư tài chính dài hạn	120	134	117	82.3	81.1
Tài sản dài hạn khác	42.0	43.9	60.3	61.8	69.9
Lợi thế thương mại	17.1	16.7	16.2	15.8	15.3
Nợ phải trả	**4,271**	**4,088**	**4,367**	**4,523**	**4,790**
Nợ ngắn hạn	**3,346**	**3,166**	**3,345**	**3,430**	**3,481**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,134	940	905	834	911
Phải trả người bán ngắn hạn	897	660	670	672	928
Nợ dài hạn	925	922	1,023	1,092	1,309
Vay và nợ thuê dài hạn	824	804	908	978	1,149
Nguồn vốn chủ sở hữu	**785**	**799**	**805**	**826**	**997**
Vốn chủ sở hữu	**785**	**799**	**805**	**826**	**997**
Vốn điều lệ	381	381	457	457	457
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)